TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 186/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị P; Sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn D, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trương Văn T; Sinh năm: 1984;

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị P và anh Trương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị P và anh Trương Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P và anh T thống nhất không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị P và anh Trương Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn theo quyết định số 267/QĐ – UBND ngày 21/01/2026 Quyết định về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III tỉnh T giai đoạn 2026 – 2030, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Quý Lương;
- Lưu:Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung